

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	4,460 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.0%	6.7%	-4.1%

DT thuần	2024		
	419	YoY	▲ 119
	tỷ VNĐ		▲ 39.9%

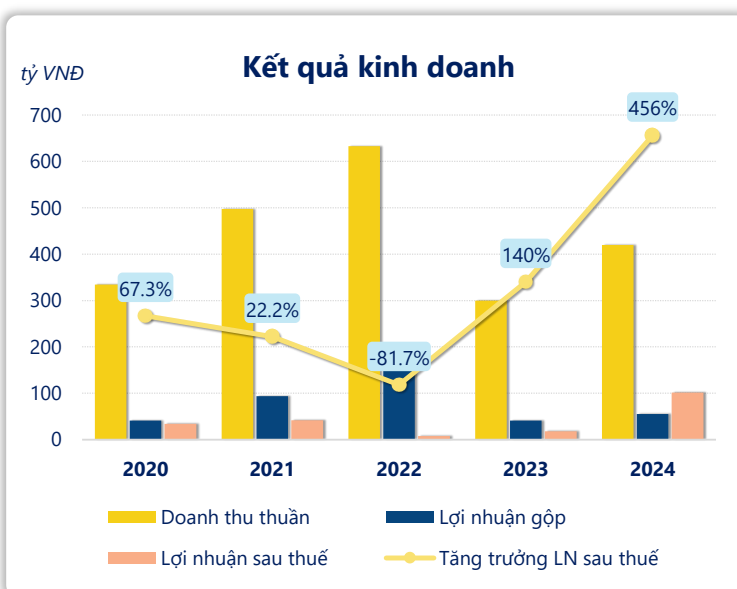
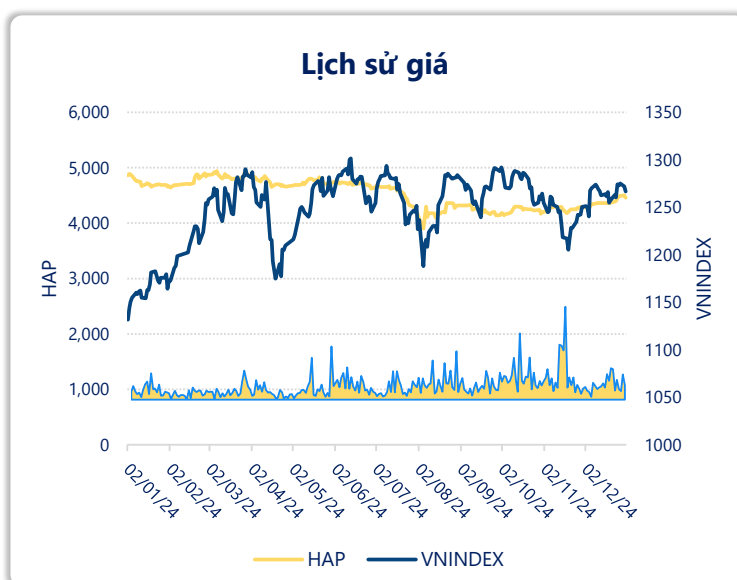
LN gộp	2024		
	55.0	YoY	▲ 13.7
	tỷ VNĐ		▲ 33.3%

LN thuần	2024		
	107	YoY	▲ 83.8
	tỷ VNĐ		▲ 360%

LN sau thuế	2024		
	102	YoY	▲ 83.7
	tỷ VNĐ		▲ 456%

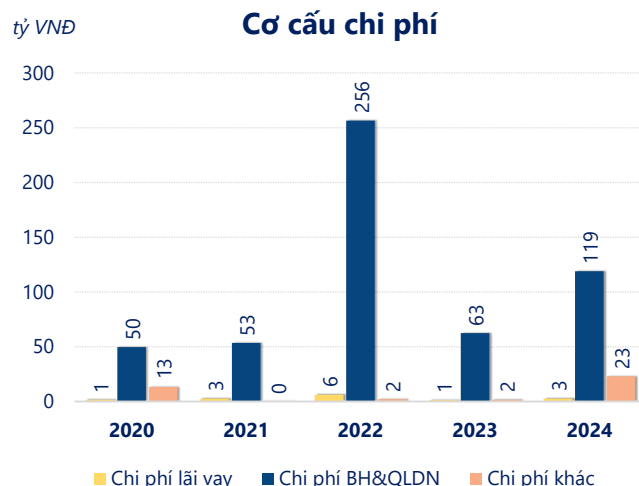
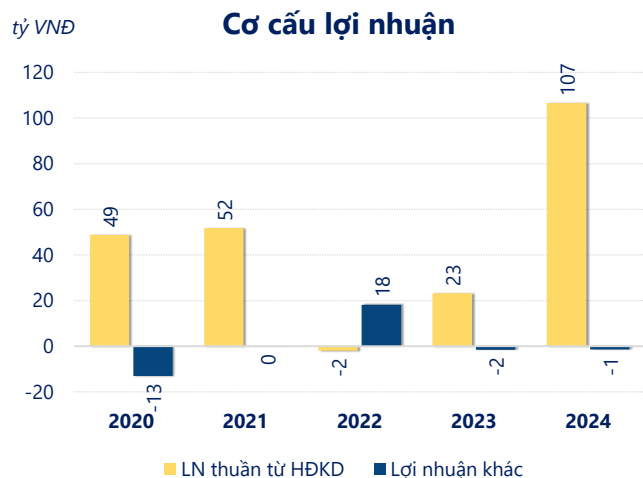
ROE	2024		
	7.7%	+/- YoY	▲ 6.2%

ROA	2024		
	6.9%	+/- YoY	▲ 5.5%



Năm **2024**, **HAP** ghi nhận doanh thu thuần **419.5** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **101.8** tỷ đồng, lần lượt **tăng 39.9%** và **tăng 456%** so với năm trước.

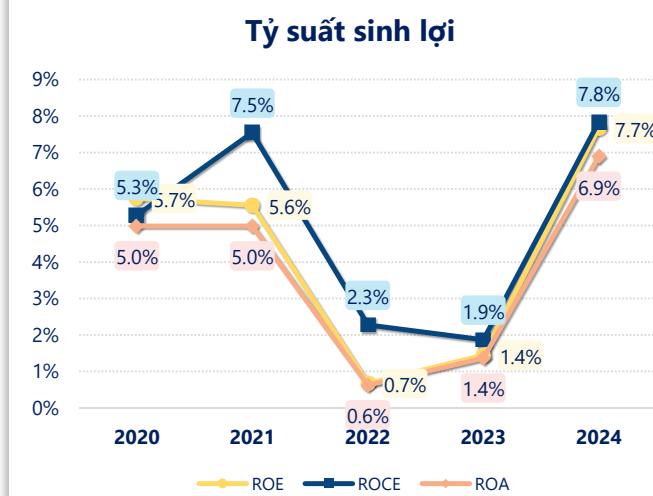
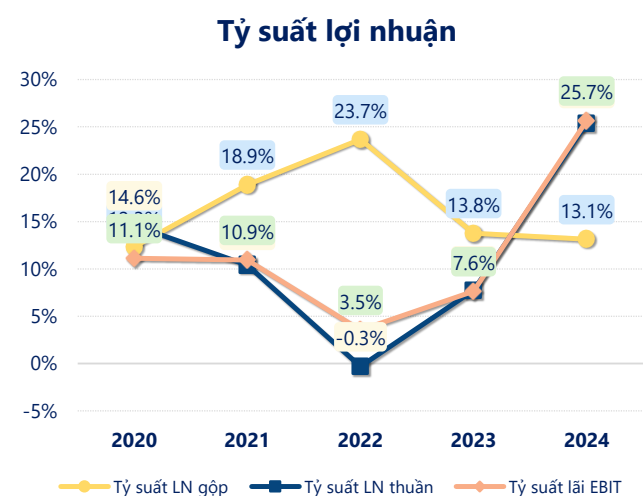
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **7.67%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, HAP có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **106.5** tỷ đồng, **tăng lên 83.34** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (45.66 tỷ đồng) là 60.84 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **2.57** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **119.0** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **23.02** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HAP năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **7.67%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



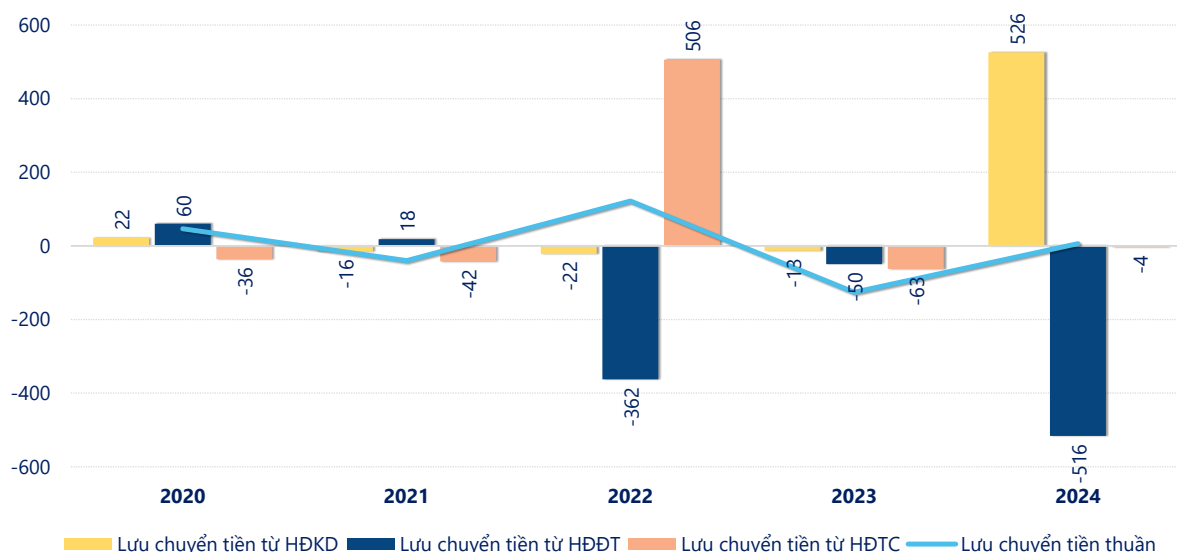
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	335	498	633	300	419
Giá vốn hàng bán	293	404	483	259	364
Lợi nhuận gộp	41.2	94.1	150	41.3	55.0
Doanh thu HĐTC	41.8	13.7	137	22.8	169
Chi phí TC	1.95	3.27	32.7	-12.6	-6.72
Chi phí lãi vay	1.45	2.65	6.17	1.22	2.57
LN trong công ty LKLD	17.3	0.76	0	9.03	-5.00
Chi phí bán hàng	12.7	25.1	29.7	12.4	14.2
Chi phí QLDN	36.8	28.3	227	50.2	105
LN thuần từ HĐKD	48.8	51.8	-1.96	23.2	107
Lợi nhuận khác	-13.1	-0.03	18.2	-1.53	-1.44
LN trước thuế	35.7	51.8	16.2	21.6	105
Lợi nhuận sau thuế	34.1	41.6	7.61	18.3	102
LNST của CĐ cty mẹ	40.4	40.1	6.64	17.7	102

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HAP bằng **6.08** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-125.9 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **526.3** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-516.2** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-3.94** tỷ đồng.